

Bản án số: 47/2021/HS-ST.
Ngày: 09 - 4- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mùi Văn Huân

Ông Tráng A Lừ

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST- ST ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo.

Hà Văn Th, tên gọi khác, không, sinh năm 1976, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Trú tại: Tiểu khu Ch, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Hà Văn N, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị O, sinh năm 1954, bị cáo có vợ là Lương Thị Th, sinh năm 1975, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 11/6/2004, TAND huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã thi hành xong án phí HSST và tiền phạt ngày 04/9/2007, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2006 (đương nhiên được xóa án tích).

- Ngày 16/7/2007, TAND huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm tù. Bị cáo chấp hành xong án phí HSST ngày 04/9/2007, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2014 (đương nhiên được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị Th, sinh năm 1975, trú tại: Tiểu khu Ch, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ ngày 15/12/2020 Hà Văn Th một mình điều khiển xe máy BKS 26H3-2303 đi từ nhà tại Tiểu khu Ch, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La đến khu vực bản L, xã L, huyện H, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Đi đến bản L, xã L, huyện H, tỉnh Sơn La, Th gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết được 01 gói được gói bằng lớp nilon màu xanh, bên trong đựng 02 gói, trong đó: 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong đựng 04 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY và 01 gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong đựng 02 gói: 01 gói được gói bằng nilon màu trắng bên trong đựng 04 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY và 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng. Th khai nhận đó là Hồng phiến mà Heroine, Th mua với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Th cất giấu vào bao quy đầu dương vật của Th rồi điều khiển xe máy đi về. Th đi đến khu vực bản B, xã V, huyện H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ của Th 01 chiếc xe máy BKS 26H3-2303, 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX đồng thời dẫn giải Hà Văn Th đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm đếm và cân tịnh xác định khối lượng số viên nén màu hồng và chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn Th, kết quả như sau: Số 04 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thứ nhất có khối lượng 0,37 gam lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu “T1”; Số 04 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thứ hai có khối lượng 0,38 gam lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu “T2”; Số chất bột màu trắng 0,99 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu T. Mẫu giám định ký hiệu T, T1, T2 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy, khối lượng ma túy.

Kết luận giám định số 23 ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,99 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định T1 = 0,37 gam; khối*

lượng của mẫu gửi giám định T2 = 0,38 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,99 gam loại Heroine và 0,75 gam Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng ký hiệu T và chất bột màu hồng ký hiệu T1, T2 không sử dụng hết trong quá trình giám định T = 0,50 gam, T1 = 0,24 gam, T2 = 0,38 gam.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 25/03/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện H, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hà Văn Th về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng; qua phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Văn Th mức án tù 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù về Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng: 01 phong bì gửi mẫu giám định đã bóc mở; 0,50 gam Heroine và 0,52 Methamphetamine; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Hà Văn Th.

Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WELKIN JAPAN MDI màu sơn nâu, BKS 26H3 - 2303.

Trả lại bị cáo 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu xanh trắng đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xin HĐXX trả lại chiếc xe máy để gia đình làm phương tiện đi lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Hà Văn Th về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; thể hiện: Ngày 15/12/2020, bị cáo Hà Văn Th đã có hành vi tàng trữ 0,99 gam Heroine, 0,75 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ Điều 4, Chương II nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 và mục I phụ lục kèm theo thì tổng khối lượng của 02 chất Heroine và Methamphetamine thu giữ của bị cáo là: 0,99 gam + 0,75 gam = 1,74 gam (Dưới 5 gam). Như vậy, tổng khối lượng của hai chất ma túy dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bản thân đã từng bị kết án về tội ma túy đã được xóa án tích nhưng không rèn luyện tu dưỡng bản thân. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo

tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Hà Văn Th đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Ngoài hình phạt hình là phạt tù bị cáo Hà Văn Th có thể bị chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Hà Văn Th khai nhận đã mua của một người đàn ông không biết họ tên cụ thể tại khu vực bản L, xã L, huyện H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H không có căn cứ để xác minh điều tra. Do đó, buộc Hà Văn Th phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã thu giữ.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì gửi mẫu giám định đã bóc mở; 0,50 gam Heroine và 0,52 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que thử ma túy là vật không có giá trị sử dụng, cấm lưu hành tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WELKIN JAPAN MDI màu sơn nâu, BKS 26H3-2303 là tài sản chung của gia đình bị cáo, đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy vợ bị cáo không biết nay trả lại bà Lương Thị Th chiếc xe máy trên.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu xanh trắng đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt bị cáo Hà Văn Th 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 15/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng: 01 phong bì gửi mẫu giám định đã bóc mở; 0,50 gam Heroine và 0,52 Methamphetamine; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Hà Văn Th.

Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WELKIN JAPAN MDI màu sơn nâu, BKS 26H3-2303.

Trả lại bị cáo 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu xanh trắng đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với vấn đề có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu